CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SÚC SẢN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 02/NQĐHĐCĐ-VISSAN	*TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 4 năm 2022*

Công Ty Cổ Phần Việt Nam Kỹ Nghệ Súc Sản
Digitally signed by Công Ty Cổ Phần Việt Nam Kỹ Nghệ Súc Sản
DN: C=VN, S=THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, CN=Công Ty Cổ Phần Việt Nam Kỹ Nghệ Súc Sản
Reason: I am the author of this document
Location: your signing location here
Date: 2022.04.22 11:33:58+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 11.0.1

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SÚC SẢN

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản;

Xét Biên bản họp số 01/BBĐHĐCĐ-VISSAN ngày 21/4/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021; Phương hướng nhiệm vụ năm 2022 với các nội dung chính như sau:

1.1. Kết quả hoạt động năm 2021:

- Tổng doanh thu: 4.326.667.405.822 đồng
- Tổng lợi nhuận trước thuế: 185.942.528.242 đồng

1.2. Kế hoạch hoạt động năm 2022:

- Tổng doanh thu: 5.000.000.000.000 đồng
- Tổng lợi nhuận trước thuế: 170.000.000.000 đồng
  - Sản lượng:
    - Thịt heo các loại: 17.475 tấn
    - Thịt bò: 973 tấn
    - Thực phẩm Chế biến: 28.000 tấn

Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021.

Điều 3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021.

Điều 4. Thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2021; Phương án phân phối lợi nhuận kế hoạch và tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2022, cụ thể như sau

1. Phân phối lợi nhuận năm 2021: (ĐVT: đồng)

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
(1)	**Lợi nhuận sau thuế 2021**	**148.046.589.199**
(2)	**Trích lập các Quỹ năm 2021, trong đó :**	**88.871.107.142**
(2a)	Quỹ Đầu tư phát triển (15%)	22.206.988.380
(2b)	Quỹ khen thưởng phúc lợi (1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện năm 2021 của người lao động, thêm 20% phần lợi nhuận vượt kế hoạch nhưng không quá 03 tháng lương bình quân)	65.944.630.062
(2c)	Quỹ thưởng người quản lý công ty (1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện năm 2021 của người quản lý)	719.488.700
(3)	Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập quỹ năm 2021 (3) = (1) - (2)	59.175.482.057
(4)	Lợi nhuận còn lại của các năm trước	137.810.788.424
(5)	Cổ tức năm 2021 (không chia cổ tức)	-
(6)	**Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối (6) = (3) + (4) - (5)**	**196.986.270.481**

2. Phương án phân phối lợi nhuận kế hoạch năm 2022:

- Quỹ đầu tư phát triển: Trích 30% lợi nhuận sau thuế.

- Quỹ khen thưởng, phúc lợi:

+ Lợi nhuận thực hiện thấp hơn kế hoạch : Quỹ khen thưởng, phúc lợi trích 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện năm 2022 của người lao động nhân với tỷ lệ phần trăm giữa lợi nhuận thực hiện so với lợi nhuận kế hoạch.

+ Lợi nhuận thực hiện bằng kế hoạch : Quỹ khen thưởng, phúc lợi trích 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện năm 2022 của người lao động.

+ Lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch : ngoài trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện năm 2022 của người lao động, Công ty được trích thêm bằng 20% phần lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch, nhưng không quá 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện năm 2022 của người lao động.

- Quỹ thưởng của người quản lý:

+ Lợi nhuận thực hiện bằng hoặc cao hơn kế hoạch thì Quỹ thưởng của người quản lý được trích 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện năm 2022 của người quản lý chuyên trách.

+ Lợi nhuận thực hiện thấp hơn lợi nhuận kế hoạch thì Quỹ thưởng của người quản lý được trích 01 tháng tiền lương bình quân thực hiện năm 2022 của người quản lý chuyên trách.

- Cổ tức chia cổ đông : không thực hiện chia cổ tức nhằm tăng năng lực tài chính thực hiện dự án "Di dời và đổi mới công nghệ Nhà máy giết mổ gia súc và chế biến thực phẩm Vissan" và đầu tư máy móc thiết bị sản xuất năm 2022.

3. Tạm trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động năm 2022: Tạm trích 10% lợi nhuận sau thuế.

Điều 5. Thông qua quỹ tiền lương thực hiện của Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách, Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách, thù lao thực hiện của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2021 và Kế hoạch tiền lương của Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách, Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2022, cụ thể như sau:

1. Quỹ tiền lương thực hiện của Chủ tịch HĐQT chuyên trách, Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách năm 2021:

Đvt: đồng

Stt	Chức danh	Mức lương 1 tháng	Số tháng	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	67.000.000	08	536.000.000	571.376.000
2	Trưởng Ban Kiểm soát	60.000.000	12	720.000.000	579.413.600
TỔNG CỘNG				**1.256.000.000**	**1.150.789.600**

2. Thù lao thực hiện của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2021:

Đvt: đồng

Stt	Chức danh	Số người	Thù lao 1 tháng	Số tháng	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021
1	Chủ tịch HĐQT	1	12.000.000	4	48.000.000	51.168.000
2	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị	2	10.000.000	12	240.000.000	255.840.000
3	Thành viên Hội đồng quản trị	2	10.000.000	12	240.000.000	255.840.000
4	Thành viên Ban Kiểm soát	2	8.000.000	12	192.000.000	204.672.000
TỔNG CỘNG					**720.000.000**	**767.520.000**

❖ Đối với thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát đề nghị không nhận sẽ được Công ty xử lý theo đúng quy định.

3. Kế hoạch tiền lương Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách, Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách và thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2022

** Kế hoạch tiền lương của Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách năm 2022:*

- Mức lương Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách: 67.000.000 đồng/tháng
- Tổng quỹ lương kế hoạch năm 2022 của Chủ tịch Hội đồng quản trị:

67.000.000 đồng/tháng x 12 tháng = 804.000.000 đồng

** Kế hoạch tiền lương của Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách năm 2022:*

- Mức lương Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách: 60.000.000 đồng/tháng
- Tổng quỹ lương kế hoạch năm 2022 của Trưởng Ban Kiểm soát:

60.000.000 đồng/tháng x 12 tháng = 720.000.000 đồng

** Kế hoạch thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2022:*

- Hội đồng quản trị: 480.000.000 đồng
- Ban Kiểm soát: 192.000.000 đồng

Điều 6. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ Nghệ Súc sản đã được kiểm toán

Điều 7. Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH PwC (Việt Nam) thực hiện kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ Nghệ Súc sản.

Điều 8. Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản (đính kèm Phụ luc 1)

Điều 9. Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ Nghệ Súc sản (đính kèm Phụ luc 2)

Điều 10. Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ Nghệ Súc sản (đính kèm Phụ luc 3)

Điều 11. Thông qua nội dung rút dự án Di dời và đổi mới công nghệ nhà máy giết mổ gia súc và chế biến thực phẩm Vissan - Cụm công nghiệp Chế biến thực phẩm Vissan tại Long An khỏi quy hoạch cụm công nghiệp chuyển thành dự án đầu tư trực tiếp với điều kiện được Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền tại địa phương đồng ý cho kế thừa toàn bộ hồ sơ pháp lý của dự án đã được phê duyệt và được tiếp tục triển khai dự án trên khu đất.

Điều 12. Thông qua tờ trình miễn nhiệm và bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát cụ thể:

1. Miễn nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị đối với ông Phạm Trung Lâm và ông Trương Vĩnh Tùng.

2. Miễn nhiệm chức vụ thành viên Ban Kiểm soát đối với ông Tô Quốc Thái và bà Phạm Thị Thanh Tâm.

3. Bầu thành viên Hội đồng quản trị để thay thế ông Phạm Trung Lâm và ông Trương Vĩnh Tùng.

Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới (2022 – 2024) và sẽ kết thúc tại thời điểm cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

4. Bầu thành viên Ban Kiểm soát để thay thế ông với ông Tô Quốc Thái và bà Phạm Thị Thanh Tâm.

Nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát mới (2022 – 2024) và sẽ kết thúc tại thời điểm cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Điều 13. Thông qua kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát:

Theo quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử HĐQT và BKS tại phiên họp ĐHĐCĐTN năm 2022, ông/bà có tên sau đây đã trúng cử vào thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát

- **Danh sách trúng cử thành viên HĐQT**

1. Ông Trương Hồng Phong
2. Ông Nguyễn Quốc Trung

- **Danh sách trúng cử thành viên Ban kiểm soát**

1. Bà Trịnh Thị Vân Anh
2. Bà Đỗ Thị Thu Nga

Điều 14. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản nhất trí thông qua toàn văn tại cuộc họp và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Tất cả cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, các đơn vị trực thuộc, cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và triển khai thực hiện theo chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ của Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản./.

Nơi nhận:
- Như điều 14;
- UBCKNN, HNX;
- Công bố trên website Công ty;
- Lưu: VT, TK HĐQT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA – CHỦ TỊCH HĐQT

Nguyễn Phúc Khoa

CÔNG TY CỔ PHẦN
VIỆT NAM KỸ NGHỆ SÚC SẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHỤ LỤC 1
NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SÚC SẢN

(Đính kèm Nghị quyết số 02/NQĐHĐCĐ-VISSAN ngày 21/4/2022 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản)

Điều khoản	Điều lệ hiện hành	nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do điều chỉnh
Sửa đổi Điểm o Khoản 2 Điều 18; Điểm e Khoản 1 Điều 24; Điểm i Khoản 3 Điều 29	"Quy định tại Khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp".	Sửa đổi thành "Quy định tại Khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp, Khoản 4 Điều 38 Điều lệ Công ty".	Phù hợp quy định tại Điều 164, Khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 có hiệu lực ngày 01/01/2021; Điểm b Khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021.
Sửa đổi Khoản 2 Điều 18; Khoản 1 Điều 24; Khoản 3 Điều 29; Khoản 4 Điều 38	"Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán".	Bỏ cụm từ "được kiểm toán", nội dung sau sửa đổi: "báo cáo tài chính gần nhất".	Phù hợp quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021.
Sửa đổi Khoản 2 Điều 18; Khoản 1 Điều 24; Khoản 3 Điều 29	"Giao dịch (hợp đồng) vay, cho vay, bán tài sản".	Bỏ cụm từ "cho vay" tại các điều khoản này, nội dung sau sửa đổi: "Giao dịch (hợp đồng) vay, bán tài sản".	Phù hợp với quy định tại Điểm c Khoản 4 Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng

Điều khoản	Điều lệ hiện hành	nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do điều chỉnh
			khoán có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021.
Sửa đổi Khoản 1 Điều 24	**Điều 24. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông** 1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 3, 4 Điều này và Điều 20 Điều lệ, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây được thông qua khi được số cổ đông sở hữu từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành: a. Loại cổ phần và số lượng cổ phần của từng loại; b. Tổ chức lại hay giải thể Công ty; c. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; d. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty tại Điều 14 Điều lệ; đ. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản của Công ty trở lên tính theo Báo cáo tài chính gần nhất **được kiểm toán**; e. Giao dịch (hợp đồng) có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch (hợp đồng) dẫn đến tổng giá trị giao dịch (hợp đồng) phát sinh trong vòng mười hai (12) tháng kể từ ngày thực hiện giao	**Điều 24. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông** 1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 3, 4 Điều này và Điều 20 Điều lệ, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây được thông qua khi được **số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành:** a. Loại cổ phần và số lượng cổ phần của từng loại; b. Tổ chức lại hay giải thể Công ty; c. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; d. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty tại Điều 14 Điều lệ; đ. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản của Công ty trở lên tính theo Báo cáo tài chính gần nhất; e. Giao dịch (hợp đồng) có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch (hợp đồng) dẫn đến tổng giá trị giao dịch (hợp đồng) phát sinh trong vòng mười hai (12) tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch (hợp đồng) đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần	Cơ sở pháp lý: Khoản 5 Điều 7 Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 sửa đổi Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự có hiệu lực kể từ ngày 01/03/2022.

Điều khoản	Điều lệ hiện hành	nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do điều chỉnh
	dịch (hợp đồng) đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất **được kiểm toán** giữa Công ty với những đối tượng được quy định tại Khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết; g. Giao dịch (hợp đồng) vay, **cho vay**, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết.	nhất giữa Công ty với những đối tượng được quy định tại Khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp, **Khoản 4 Điều 38 Điều lệ Công ty**. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết; g. Giao dịch (hợp đồng) vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết.	
Sửa đổi Khoản 2 Điều 24	**Điều 24. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông** 2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 3 và 4 Điều này và Điều 20 Điều lệ.	**Điều 24. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông** 2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của **tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành**, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 3 và 4 Điều này và Điều 20 Điều lệ.	Cơ sở pháp lý: Khoản 5 Điều 7 Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 sửa đổi Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự có hiệu lực kể từ ngày 01/03/2022.
Sửa đổi, bổ sung Khoản 14 Điều 31	14. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các	14. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp	Cơ sở pháp lý: Khoản 6 Điều 7 Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 sửa đổi Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư,

Điều khoản	Điều lệ hiện hành	nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do điều chỉnh
	cuộc họp đó, trừ khi có ý kiến không tán thành về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp, chủ tọa và người ghi biên bản. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 158 Luật Doanh nghiệp thì biên bản này có hiệu lực.	đó, trừ khi có ý kiến không tán thành về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp, chủ tọa và người ghi biên bản. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị **tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký** và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 158 Luật Doanh nghiệp thì biên bản này có hiệu lực. **Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp.** **Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với Công ty do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và pháp luật có liên quan.**	Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự có hiệu lực kể từ ngày 01/03/2022.
Sửa đổi tên Chương XVII, sửa đổi tên Điều 51	CHƯƠNG XVII: **DẤU CỦA DOANH NGHIỆP** **Điều 51: Dấu của doanh nghiệp**	CHƯƠNG XVII: **DẤU CỦA CÔNG TY** **Điều 51: Dấu của Công ty**	Nội dung điều chỉnh nhằm phù hợp với điều kiện thực tế của Công ty, thống nhất với các nội dung tại Điều lệ.

CÔNG TY CỔ PHẦN
VIỆT NAM KỸ NGHỆ SÚC SẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHỤ LỤC 2
NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SÚC SẢN

(Đính kèm Nghị quyết số 02/NQĐHĐCĐ-VISSAN ngày 21/4/2022 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản)

Điều khoản	Quy chế hiện hành	nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ điều chỉnh
Điều 10	1. Vào ngày tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải hoàn tất thực hiện việc đăng ký cho các cổ đông có quyền dự họp có mặt. Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông cần mang theo các giấy tờ sau: a) Giấy tờ pháp lý của cá nhân (Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu/Giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác); b) Giấy ủy quyền (trường hợp được ủy quyền tham dự họp). 2. Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông xuất trình các giấy tờ trên cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông và nhận tài liệu họp, Thẻ biểu quyết, Mã dự họp (cấp cho cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền	1. Vào ngày tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải hoàn tất thực hiện việc đăng ký cho các cổ đông có quyền dự họp có mặt. Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông cần mang theo các giấy tờ sau: a) Giấy tờ pháp lý của cá nhân (Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu/Giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác); b) Giấy ủy quyền (trường hợp được ủy quyền tham dự họp). 2. Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông xuất trình các giấy tờ trên cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông và nhận tài liệu họp, Thẻ biểu quyết, Mã dự họp (cấp cho cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền	Cơ sở pháp lý: Khoản 3 Điều 273 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021.

Điều khoản	Quy chế hiện hành	nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ điều chỉnh
	của cổ đông), Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử (nếu có), trong đó: a) "Thẻ biểu quyết" có ghi mã dự họp, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu treo Công ty; b) "Phiếu biểu quyết" có ghi mã dự họp, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu treo Công ty; c) "Phiếu bầu cử" có ghi mã dự họp, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, tổng số lượng phiếu bầu, có đóng dấu treo Công ty.	của cổ đông), Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử (nếu có), trong đó: a) "Thẻ biểu quyết" có ghi mã dự họp, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu treo Công ty; b) "Phiếu biểu quyết" có ghi mã dự họp, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu treo Công ty; c) "Phiếu bầu cử" có ghi mã dự họp, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, tổng số lượng phiếu bầu, có đóng dấu treo Công ty. **3. Công ty có thể tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức trực tuyến và/hoặc trực tiếp. Trường hợp Công ty có tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo hình thức trực tuyến sẽ được thực hiện dựa trên Quy chế làm việc tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.**	

CÔNG TY CỔ PHẦN
VIỆT NAM KỸ NGHỆ SÚC SẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHỤ LỤC 3
NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SÚC SẢN

(Đính kèm Nghị quyết số 02/NQĐHĐCĐ-VISSAN ngày 21/4/2022 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản)

Điều khoản	Quy chế hiện hành	nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do điều chỉnh
Sửa đổi Điểm e, Điểm h, Điểm i Khoản 2 Điều 12	e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất **được kiểm toán;** Sau khi đã được Hội đồng quản trị phê duyệt kế hoạch đầu tư hàng năm, đối với các dự án đầu tư phát triển có tổng mức đầu tư đến 05 tỷ đồng thì Tổng Giám đốc Công ty được quyền phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư, ký kết hợp đồng kinh tế có liên quan trong quá trình thực hiện dự án đầu tư, phê duyệt quyết toán hoàn thành dự án đầu tư. Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm thực hiện theo đúng quy định pháp luật, Điều lệ và Quy chế hoạt động của Công ty, chịu trách nhiệm về tính khả thi, đảm bảo hiệu quả kinh tế ở mức cao nhất, quản lý chặt chẽ chi phí để nâng hiệu quả vốn đầu tư bảo vệ tối đa lợi ích cho Công ty và cổ đông của Công ty; không được chia tách nhỏ dự án/gói thầu để thực hiện không đúng quy định. h) Thông qua giao dịch (hợp đồng) mua, vay, **cho vay** và giao dịch (hợp đồng) khác có giá trị từ 35%	e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; Sau khi đã được Hội đồng quản trị phê duyệt kế hoạch đầu tư hàng năm, đối với các dự án đầu tư phát triển có tổng mức đầu tư đến 05 tỷ đồng thì Tổng Giám đốc Công ty được quyền phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư, ký kết hợp đồng kinh tế có liên quan trong quá trình thực hiện dự án đầu tư, phê duyệt quyết toán hoàn thành dự án đầu tư. Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm thực hiện theo đúng quy định pháp luật, Điều lệ và Quy chế hoạt động của Công ty, chịu trách nhiệm về tính khả thi, đảm bảo hiệu quả kinh tế ở mức cao nhất, quản lý chặt chẽ chi phí để nâng hiệu quả vốn đầu tư bảo vệ tối đa lợi ích cho Công ty và cổ đông của Công ty; không được chia tách nhỏ dự án/gói thầu để thực hiện không đúng quy định. h) Thông qua giao dịch (hợp đồng) mua, vay và giao dịch (hợp đồng) khác có giá trị từ 35% tổng	Điều chỉnh phù hợp với Khoản 4 Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021 và thực tiễn hoạt động của Công ty.

Điều khoản	Quy chế hiện hành	nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do điều chỉnh
	tổng giá trị tài sản của Công ty trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất **được kiểm toán**, trừ trường hợp giao dịch (hợp đồng) bán tài sản hoặc thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông; i) Thông qua giao dịch (hợp đồng) có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần **nhất được kiểm toán** giữa Công ty với người có liên quan quy định tại **Khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp**;	giá trị tài sản của Công ty trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, trừ trường hợp giao dịch (hợp đồng) bán tài sản hoặc thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông; i) Thông qua giao dịch (hợp đồng) có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với người có liên quan quy định tại **Khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp, Khoản 4 Điều 38 Điều lệ;**	
Sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 17	**Điều 17. Biên bản họp Hội đồng quản trị** 2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các Điểm a, b, c, d, đ, e, g và h Khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.	**Điều 17. Biên bản họp Hội đồng quản trị** 2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị **tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký** và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các Điểm a, b, c, d, đ, e, g và h Khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. **Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Trường hợp này, người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị; Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.**	Cơ sở pháp lý: Khoản 6 Điều 7 Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 sửa đổi Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự có hiệu lực kể từ ngày 01/03/2022.

CÔNG TY CỔ PHẦN
VIỆT NAM KỸ NGHỆ SÚC SẢN

Số: 01/BBĐHĐCĐ-VISSAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 04 năm 2022

BIÊN BẢN CUỘC HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Tên Công ty: Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản

Thời gian: 08 giờ 00 phút, ngày 21/04/2022

Địa điểm: Hội trường Công ty Vissan, 420 Nơ Trang Long, phường 13, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

PHẦN I: GIỚI THIỆU KHAI MẠC CUỘC HỌP

I. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông/đại biểu

- Người báo cáo: Bà Nguyễn Đỗ Sơn Trà - Chức vụ: Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông
- Nội dung báo cáo:
  + Tổng số cổ đông mời tham dự: Toàn bộ cổ đông sở hữu 80.913.700 cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản theo danh sách chốt tại thời điểm ngày 18/03/2022.
  + Hôm nay vào lúc 08 giờ 30 phút, Số lượng Cổ đông và người được ủy quyền tham dự Đại hội là: 51 đại diện 78.480.925 cho cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm **96,99%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
  + Theo Luật doanh nghiệp 2020 và Điều lệ Công ty, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản đủ điều kiện để tiến hành.

II. Giới thiệu Đoàn Chủ tọa, Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu

1. Đoàn Chủ tọa thành phần như sau :

1. Ông Nguyễn Phúc Khoa, Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa Đại hội
2. Ông Nguyễn Ngọc An, Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc - Thành viên
3. Ông Lê Minh Tuấn, Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc - Thành viên

ĐHĐCĐ nhất trí thông qua danh sách Đoàn Chủ tọa với tỷ lệ đồng ý là 100%.

2. Ban Thư ký, thành phần như sau :

1. Ông Nguyễn Ngọc Đăng Khoa – Phó Phòng KHĐT- Trưởng Ban Thư ký Đại hội
2. Ông Lưu Bằng Giang – Thư ký HĐQT - Thành viên

ĐHĐCĐ nhất trí thông qua danh sách Ban Thư ký với tỷ lệ đồng ý là 100%

3. Ban Kiểm Phiếu, thành phần như sau:

1. Ông Lê Phước An, Phó Phòng Tổ chức Nhân sự - Trưởng Ban

2. Ông Nguyễn Công Tuấn Anh, Đại diện Công ty Masan Meatlife - Thành viên

3. Ông Nguyễn Văn Bình, Trưởng Phòng Công nghệ thông tin - Thành viên

ĐHĐCĐ nhất trí thông qua danh sách Ban Kiểm phiếu với tỷ lệ đồng ý là 100%

III. Giới thiệu Quy chế làm việc tại cuộc họp ĐHĐCĐ; Quy chế đề cử, ứng cử và bầu thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban Kiểm soát (BKS); Chương trình cuộc họp

Ông Lê Minh Tuấn – Thành viên Đoàn Chủ tọa trình bày và xin ý kiến của Đại hội đồng cổ đông về:

1. Quy chế làm việc tại cuộc họp ĐHĐCĐ;

2. Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử thành viên HĐQT và BKS;

3. Chương trình cuộc họp ĐHĐCĐ.

ĐHĐCĐ nhất trí thông qua các Quy chế và chương trình cuộc họp với tỷ lệ đồng ý là 100%.

PHẦN II: NỘI DUNG CUỘC HỌP ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

I. Đại hội đồng cổ đông nghe trình bày nội dung các Báo cáo và Tờ trình

1. Ông Nguyễn Ngọc An, Phó Chủ tịch HĐQT - Tổng Giám đốc, trình bày Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021; Phương hướng nhiệm vụ năm 2022;
2. Ông Nguyễn Phúc Khoa, Chủ tịch HĐQT, trình bày Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2021;
3. Ông Trương Việt Tiến, Trưởng BKS, trình bày Báo cáo hoạt động của BKS năm 2021;
4. Ông Lê Minh Tuấn, Thành viên HĐQT, trình bày Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2021; Phương án phân phối lợi nhuận kế hoạch và tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2022;
5. Ông Nguyễn Ngọc An, Phó Chủ tịch HĐQT - Tổng Giám đốc, trình bày Tờ trình quỹ tiền lương thực hiện của Chủ tịch HĐQT chuyên trách, Trưởng BKS chuyên trách, thù lao thực hiện của HĐQT và BKS năm 2021; Kế hoạch tiền lương của Chủ tịch HĐQT chuyên trách, Trưởng BKS chuyên trách, thù lao của HĐQT và BKS năm 2022;
6. Ông Trương Việt Tiến, Trưởng BKS, trình bày Tờ trình thẩm định Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021 và Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022;
7. Ông Lê Minh Tuấn, Thành viên HĐQT, trình bày Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty và Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;
8. Ông Nguyễn Phúc Khoa, Chủ tịch HĐQT, trình bày Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của HĐQT;
9. Ông Nguyễn Ngọc An, Phó Chủ tịch HĐQT - Tổng Giám đốc, trình bày Tờ trình về việc rút dự án Dự án Di dời và đổi mới công nghệ nhà máy giết mổ gia súc và chế biến

thực phẩm Vissan - Cụm công nghiệp Chế biến thực phẩm Vissan tại Long An khỏi quy hoạch cụm công nghiệp chuyển thành dự án đầu tư trực tiếp.

10. Ông Nguyễn Phúc Khoa, Chủ tịch HĐQT, trình bày Tờ trình miễn nhiệm và bầu thành viên HĐQT, BKS.

PHẦN III: Ý KIẾN CỦA CỔ ĐÔNG

1. Hỏi: Tình hình kinh doanh của Công ty trong Quý I/2022 và Kế hoạch kinh doanh Quý II/2022?

Đáp: Sau Tết Nguyên đán, sức mua cực kỳ thấp, do đó Công ty đã liên tục khảo sát, đánh giá thị trường kênh MT và GT trên cả địa bàn Thành phố và nông thôn. Qua khảo sát, Công ty nhận thấy tại các điểm chợ truyền thống, các điểm bán tự phát mọc lên ngày càng nhiều gây mất an toàn vệ sinh thực phẩm tại những điểm tự phát với các nguồn hàng không rõ nguồn gốc, bên cạnh đó tiểu thương bỏ các sạp trong lòng chợ truyền thống ngày càng nhiều do không cạnh tranh được với các điểm chợ tự phát. Vừa qua, Ban an toàn vệ sinh thực phẩm thành phố đã vào cuộc và đã có giải pháp để kiểm soát việc kinh doanh ngành hàng thực phẩm tươi sống tại kênh truyền thống.

- Với những thực trang trên, vừa qua sau sơ kết hoạt động SXKD trong Quý I/2022, doanh thu chỉ đạt 19% so kế hoạch, lợi nhuận đạt 26% so kế hoạch, do đó đối với kế hoạch SXKD trong Quý II/2022, áp lực về doanh thu và lợi nhuận sẽ rất cao, Ban Điều hành Công ty sẽ cố gắng bám sát thị trường để đạt được chỉ tiêu trong những tháng còn lại.

2. Hỏi: Khi nào Công ty sẽ chia cổ tức cho cổ đông

Đáp: Hiện nay, ngoài nguồn vốn tài trợ từ các tổ chức tín dụng, Công ty cần nguồn vốn đối ứng để thực hiện dự án Di dời Nhà máy Vissan về Long An, do đó các năm qua công ty không thực hiện chia cổ tức để tập trung cho dự án di dời Nhà máy Vissan.

3. Hỏi: Công ty có cách nào để làm tăng giá trị cổ phiếu

Đáp: Với cơ cấu cổ đông hiện tại, các cổ đông lớn của Vissan là Satra chiếm 67,76%, Masan Meatlife chiếm 24,94%, từ khi cổ phần hóa, các cổ đông lớn đều không có giao dịch mua bán cổ phiếu, bên cạnh đó cổ phiếu Công ty chỉ đang hoạt động ở trên sàn Upcom do đó cổ phiếu công ty ít có biến động, ngoài ra, việc biến động về giá cổ phiếu còn phụ thuộc vào sự tác động của thị trường chứng khoán.

4. Hỏi: Tại sao chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2021 cao hơn năm trước.

Đáp: Trong năm 2021, tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến hết sức phức tạp. Trong năm qua, các chi phí phòng chống dịch tăng cao như phải thực hiện chương trình 3 tại chỗ, các chi phí liên quan đến xét nghiệm Covid-19,...đã làm cho chi phi hoạt động của công ty tăng 3% so với cùng kỳ từ đó kéo theo sự gia tăng của chi phí quản lý doanh nghiệp.

PHẦN IV: CỔ ĐÔNG BIỂU QUYẾT

1. Thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021; Phương hướng nhiệm vụ năm 2022:

1.1. Kết quả hoạt động năm 2021:

– Tổng doanh thu: 4.326.667.405.822 đồng.

– Tổng lợi nhuận trước thuế: 185.942.528.242 đồng.

1.2. Kế hoạch hoạt động năm 2022:

–Tổng doanh thu: 5.000.000.000.000 đồng.

– Tổng lợi nhuận trước thuế: 170.000.000.000 đồng.

– Sản lượng:

+ Thịt heo các loại: 17.475 tấn.

+ Thịt bò: 973 tấn.

+ Thực phẩm Chế biến: 28.000 tấn.

❖ Phần biểu quyết:

	Số lượng (cổ phần)	Tỷ lệ tính trên số cổ phần biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp (%)
Tán thành	78.450.222	99,998 %
Không tán thành	0	0%
Không có ý kiến	1.700	0,002 %
Không hợp lệ	0	0 %

2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021:

❖ Phần biểu quyết:

	Số lượng (cổ phần)	Tỷ lệ tính trên số cổ phần biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp (%)
Tán thành	78.450.222	99,998 %
Không tán thành	0	0%
Không có ý kiến	1.700	0,002 %
Không hợp lệ	0	0%

3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021:

❖ Phần biểu quyết:

	Số lượng (cổ phần)	Tỷ lệ tính trên số cổ phần biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp (%)
Tán thành	78.450.122	99,9977 %
Không tán thành	0	0%
Không có ý kiến	1.700	0,0022 %
Không hợp lệ	100	0,0001 %

4. Thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2021; Phương án phân phối lợi nhuận kế hoạch và tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2022, cụ thể như sau:

4.1. Phân phối lợi nhuận năm 2021: (ĐVT: đồng)

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
(1)	**Lợi nhuận sau thuế 2021**	**148.046.589.199**
(2)	**Trích lập các Quỹ năm 2021, trong đó :**	**88.871.107.142**
(2a)	Quỹ Đầu tư phát triển (15%)	22.206.988.380
(2b)	Quỹ khen thưởng phúc lợi (1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện năm 2021 của người lao động, thêm 20% phần lợi nhuận vượt kế hoạch nhưng không quá 03 tháng lương bình quân)	65.944.630.062
(2c)	Quỹ thưởng người quản lý công ty (1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện năm 2021 của người quản lý)	719.488.700
(3)	Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập quỹ năm 2021 (3) = (1) - (2)	59.175.482.057
(4)	Lợi nhuận còn lại của các năm trước	137.810.788.424
(5)	Cổ tức năm 2021 (không chia cổ tức)	-
(6)	**Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối (6) = (3) + (4) - (5)**	**196.986.270.481**

4.2. Phương án phân phối lợi nhuận kế hoạch năm 2022:

- Quỹ đầu tư phát triển: Trích 30% lợi nhuận sau thuế.

- Quỹ khen thưởng, phúc lợi:

+ Lợi nhuận thực hiện thấp hơn kế hoạch : Quỹ khen thưởng, phúc lợi trích 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện năm 2022 của người lao động nhân với tỷ lệ phần trăm giữa lợi nhuận thực hiện so với lợi nhuận kế hoạch.

+ Lợi nhuận thực hiện bằng kế hoạch : Quỹ khen thưởng, phúc lợi trích 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện năm 2022 của người lao động.

+ Lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch : ngoài trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện năm 2022 của người lao động, Công ty được trích thêm bằng 20% phần lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch, nhưng không quá 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện năm 2022 của người lao động.

- Quỹ thưởng của người quản lý:

+ Lợi nhuận thực hiện bằng hoặc cao hơn kế hoạch thì Quỹ thưởng của người quản lý được trích 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện năm 2022 của người quản lý chuyên trách.

+ Lợi nhuận thực hiện thấp hơn lợi nhuận kế hoạch thì Quỹ thưởng của người quản lý được trích 01 tháng tiền lương bình quân thực hiện năm 2022 của người quản lý chuyên trách.

- Cổ tức chia cổ đông : không thực hiện chia cổ tức nhằm tăng năng lực tài chính thực hiện dự án "Di dời và đổi mới công nghệ Nhà máy giết mổ gia súc và chế biến thực phẩm Vissan" và đầu tư máy móc thiết bị sản xuất năm 2022.

4.3. Tạm trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động năm 2022: Tạm trích 10% lợi nhuận sau thuế.

❖ Phần biểu quyết:

	Số lượng (cổ phần)	Tỷ lệ tính trên số cổ phần biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp (%)
Tán thành	78.434.622	99,978 %
Không tán thành	0	0%
Không có ý kiến	15.400	0,020 %
Không hợp lệ	1.900	0,002 %

5. Thông qua quỹ tiền lương thực hiện của Chủ tịch HĐQT chuyên trách, Trưởng BKS chuyên trách, thù lao thực hiện của HĐQT, BKS năm 2021 và Kế hoạch tiền lương của Chủ tịch HĐQT chuyên trách, Trưởng BKS chuyên trách, thù lao của HĐQT và BKS năm 2022, cụ thể như sau:

5.1. Quỹ tiền lương thực hiện của Chủ tịch HĐQT chuyên trách, Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách năm 2021

Đvt: đồng

Stt	Chức danh	Mức lương 1 tháng	Số tháng	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	67.000.000	08	536.000.000	571.376.000
2	Trưởng Ban Kiểm soát	60.000.000	12	720.000.000	579.413.600
TỔNG CỘNG				**1.256.000.000**	**1.150.789.600**

5.2. Thù lao thực hiện của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2021:

Đvt: đồng

Stt	Chức danh	Số người	Thù lao 1 tháng	Số tháng	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021
1	Chủ tịch HĐQT	1	12.000.000	4	48.000.000	51.168.000
2	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị	2	10.000.000	12	240.000.000	255.840.000

Stt	Chức danh	Số người	Thù lao 1 tháng	Số tháng	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021
3	Thành viên Hội đồng quản trị	2	10.000.000	12	240.000.000	255.840.000
4	Thành viên Ban Kiểm soát	2	8.000.000	12	192.000.000	204.672.000
TỔNG CỘNG					**720.000.000**	**767.520.000**

❖ Đối với thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát đề nghị không nhận sẽ được Công ty xử lý theo đúng quy định.

5.3. Kế hoạch tiền lương Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách, Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách và thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2022

** Kế hoạch tiền lương của Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách năm 2022:*

- Mức lương Chủ tịch HĐQT chuyên trách: 67.000.000 đồng/tháng
- Tổng quỹ lương kế hoạch năm 2022 của Chủ tịch HĐQT:

67.000.000 đồng/tháng x 12 tháng = 804.000.000 đồng

** Kế hoạch tiền lương của Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách năm 2022:*

- Mức lương Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách: 60.000.000 đồng/tháng
- Tổng quỹ lương kế hoạch năm 2022 của Trưởng Ban Kiểm soát:

60.000.000 đồng/tháng x 12 tháng = 720.000.000 đồng

** Kế hoạch thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2022:*

- Hội đồng quản trị: 480.000.000 đồng
- Ban Kiểm soát : 192.000.000 đồng

❖ Phần biểu quyết:

	Số lượng (cổ phần)	Tỷ lệ tính trên số cổ phần biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp (%)
Tán thành	78.425.822	99,967 %
Không tán thành	2.400	0,003 %
Không có ý kiến	21.800	0,028 %
Không hợp lệ	1.900	0,002 %

6. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản đã được kiểm toán.

❖ Phần biểu quyết:

	Số lượng (cổ phần)	Tỷ lệ tính trên số cổ phần biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp (%)
Tán thành	78.450.222	99,998 %

Không tán thành	0	0%
Không có ý kiến	1.700	0,002 %
Không hợp lệ	0	0%

7. Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH PwC (Việt Nam) thực hiện kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ Nghệ Súc sản.

❖ Phần biểu quyết:

	Số lượng (cổ phần)	Tỷ lệ tính trên số cổ phần biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp (%)
Tán thành	78.447,822	99,995 %
Không tán thành	0	0%
Không có ý kiến	4.100	0,005 %
Không hợp lệ	0	0%

8. Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản

❖ Phần biểu quyết:

	Số lượng (cổ phần)	Tỷ lệ tính trên số cổ phần biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp (%)
Tán thành	78.450.222	99,998 %
Không tán thành	0	0%
Không có ý kiến	1.700	0,002 %
Không hợp lệ	0	0%

9. Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản

❖ Phần biểu quyết:

	Số lượng (cổ phần)	Tỷ lệ tính trên số cổ phần biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp (%)
Tán thành	78.450.222	99,998 %
Không tán thành	0	0%
Không có ý kiến	1.700	0,002 %
Không hợp lệ	0	0%

10. Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị

❖ Phần biểu quyết:

	Số lượng (cổ phần)	Tỷ lệ tính trên số cổ phần biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp (%)
Tán thành	78.447.822	99,995 %
Không tán thành	0	0%
Không có ý kiến	4.100	0,005 %
Không hợp lệ	0	0%

11. Thông qua nội dung rút dự án Di dời và đổi mới công nghệ nhà máy giết mổ gia súc và chế biến thực phẩm Vissan - Cụm công nghiệp Chế biến thực phẩm Vissan tại Long An khỏi quy hoạch cụm công nghiệp chuyển thành dự án đầu tư trực tiếp với với điều kiện được Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền tại địa phương đồng ý cho kế thừa toàn bộ hồ sơ pháp lý của dự án đã được phê duyệt và được tiếp tục triển khai dự án trên khu đất.

❖ Phần biểu quyết:

	Số lượng (cổ phần)	Tỷ lệ tính trên số cổ phần biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp (%)
Tán thành	78.447.822	99,995 %
Không tán thành	0	0%
Không có ý kiến	4.100	0,005 %
Không hợp lệ	0	0%

12. Thông qua Tờ trình miễn nhiệm và bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát:

12.1. Miễn nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị đối với ông Phạm Trung Lâm và ông Trương Vĩnh Tùng.

12.2. Miễn nhiệm chức vụ thành viên Ban Kiểm soát đối với ông Tô Quốc Thái và bà Phạm Thị Thanh Tâm.

12.3. Bầu thành viên Hội đồng quản trị để thay thế ông Phạm Trung Lâm và ông Trương Vĩnh Tùng.

Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới (2022 – 2024) và sẽ kết thúc tại thời điểm cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

12.4. Bầu thành viên Ban Kiểm soát để thay thế ông với ông Tô Quốc Thái và bà Phạm Thị Thanh Tâm

Nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát mới (2022 – 2024) và sẽ kết thúc tại thời điểm cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

❖ Phần biểu quyết:

	Số lượng (cổ phần)	Tỷ lệ tính trên số cổ phần biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp (%)
Tán thành	78.447.822	99,995 %
Không tán thành	0	0%

Không có ý kiến	4.100	0,005 %
Không hợp lệ	0	0%

PHẦN V: CỔ ĐÔNG BẦU CỬ

1. Thông qua Danh sách ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát

➢ Danh sách ứng cử viên vào Hội đồng quản trị do cổ đông đề cử:

1. Ông Trương Hồng Phong
2. Ông Nguyễn Quốc Trung

➢ Danh sách ứng cử viên vào Ban kiểm soát do cổ đông đề cử:

1. Bà Trịnh Thị Vân Anh
2. Bà Đỗ Thị Thu Nga

ĐHĐCĐ nhất trí thông qua Danh sách ứng cử viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát với tỷ lệ đồng ý là 100%

ĐHĐCĐ tiến hành bầu thành viên HĐQT, BKS theo Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử thành viên HĐQT và BKS tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 và hướng dẫn của Ban kiểm phiếu.

2. Kết quả Bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

Theo Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử thành viên HĐQT và BKS tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022, các cá nhân có tên sau đã trúng cử thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát

A. Kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị:

1. Ông Trương Hồng Phong

Số phiếu bầu: 92.775.922 phiếu , chiếm: 118,26 %

2. Ông Nguyễn Quốc Trung

Số phiếu bầu: 64.107.222 phiếu , chiếm: 81,72%

➢ **<u>Danh sách trúng cử thành viên HĐQT</u>**

1. Ông Trương Hồng Phong
2. Ông Nguyễn Quốc Trung

B. Kết quả bầu cử thành viên Ban Kiểm soát:

1. Bà Trịnh Thị Vân Anh

Số phiếu bầu: 92.784.422 phiếu , chiếm: 118,27 %

2. Bà Đỗ Thị Thu Nga

Số phiếu bầu: 64.110.522 phiếu , chiếm: 81,72%

➢ **Danh sách trúng cử thành viên Ban Kiểm soát**

3. Bà Trịnh Thị Vân Anh
4. Bà Đỗ Thị Thu Nga

Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 đã được đọc trước Đại hội, tất cả cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã đồng ý nội dung và biểu quyết nhất trí thông qua với 100% số phiếu tán thành.

Cuộc họp kết thúc lúc 12 giờ15 phút cùng ngày và lập thành 05 bản, được lưu tại Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản.

TM. BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI **TRƯỞNG BAN**	**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG** **CHỦ TỌA – CHỦ TỊCH HĐQT**
Nguyễn Ngọc Đăng Khoa	**Nguyễn Phúc Khoa**

Nơi nhận:
- HĐQT, BKS;
- UBCKNN, HNX;
- Công bố trên website Công ty;
- Lưu: VT, TKHĐQT.